

Bản án số: 87/2022/HS-ST
Ngày 24-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liêng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

2. Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Trần Minh V, sinh năm 1990 tại tỉnh Gia Lai; thường trú: Tổ 1, phường Đ, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Ngọc C (đã chết) và bà Phạm Thị M (không rõ năm sinh); bị cáo có 01 em (không rõ năm sinh); có vợ tên Huỳnh Thị H, sinh năm 1990; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/9/2021. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Lê Xuân H, sinh năm 1989 tại tỉnh Gia Lai; thường trú: Tổ 5, phường H, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Ngọc A, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Mộng T, sinh năm 1968; có 02 em ruột, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/9/2021. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; thường trú: Số 112/838B, Phường 3, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2/ Chị Cao Thị Ngọc H, sinh năm 1978; thường trú: Khu phố N, thị trấn L, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Hà Thanh L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh V và Lê Xuân H là bạn bè quan biết nhau và cùng sử dụng trái phép ma túy, loại Methamphetamine. Khoảng 08 giờ ngày 22/9/2021, Lê Xuân H điều khiển xe mô tô biển số 93F1-20276 chở V, trên đường đi H rủ V cùng nhau góp tiền mua ma túy sử dụng, nhưng V không có tiền nên H đưa trước cho V 700.000đ để mua ma túy, khi nào có tiền V sẽ trả lại. Sau đó, H điều khiển xe chở V đến khu vực cầu P, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương để V đi bộ vào gặp một người phụ nữ (chưa rõ nhân thân) mua ma túy. Người phụ nữ cầm tiền và chỉ tay xuống nền đường bê tông nơi có khẩu trang màu xanh, V lấy khẩu trang bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, bỏ vào túi quần bên trái rồi đến chỗ H. H điều khiển xe mô tô biển số 93F1-20276 chở V về phòng trọ ở khu phố T, phường T, thành phố, tỉnh Bình Dương. Khi về đến chốt kiểm soát dịch bệnh Covid -19 thuộc khu phố T, phường T thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng: 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng; xe mô tô nhãn hiệu Future biển số 93F1-20276.

Kết luận giám định số 628/MT-PC09 ngày 30/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,6029gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 628/MT-PC09 ngày 30/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với người người phụ nữ bán ma túy cho các bị cáo vào ngày 22/9/2021 hiện chưa rõ nhân thân, Cơ quan Cảnh sát sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh.

Đối với xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu Future biển số 93F1-20276 là của anh Nguyễn Văn T cho bị cáo Lê Xuân H mượn sử dụng nhưng không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, Cơ quan Cảnh sát sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại cho anh T.

Tại Cáo trạng số 85/CT – VKS ngày 03 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Trần Minh V và Lê Xuân H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo Trần Minh V và Lê Xuân H, mỗi bị cáo mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong số 628/PC09 bên trong có 0,4857gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Cao Thị Ngọc H xác định có đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký mô tô biển số 93F1-20276 nhưng đã bán, hiện không có quyền lợi nghĩa vụ gì. Anh Nguyễn Văn T đã nhận lại xe mô tô biển số 93F1-20276 và không có yêu cầu gì khác. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H và anh T.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 22/9/2021, tại chốt kiểm soát phòng chống dịch Covid – 19 thuộc khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố D kiểm tra bắt quả tang Trần Minh V và Lê Xuân H có hành vi tàng trữ 01 gói nylon hàn kín trong túi quần bên trái của Trần Minh V chứa 0,6029gam Methamphetamine (Căn cứ kết luận giám định số 628/MT-PC09 ngày 30/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương).

Hành vi của các bị cáo tàng trữ ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,6029gam mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 85/CT – VKS ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi:

Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện đã

cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[4] Trong vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn không có sự phân công vai trò cụ thể trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên không coi là tội phạm có tổ chức. Bị cáo Lê Xuân H là người đề xuất, chở bị cáo Trần Minh V đi mua ma túy. Bị cáo V là người trực tiếp vào mua ma túy.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Xử lý vật chứng: Xét 01 bì thư niêm phong số 628/PC09 bên trong có 0,4857gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định, là vật cầm lưu thông cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Future biển số 93F1-20276 do chị Cao Thị Ngọc H đứng tên trong giấy chứng nhận mô tô xe máy là của anh Nguyễn Văn T cho bị cáo Lê Xuân H mượn sử dụng, nhưng không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại xe cho anh T là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho các bị cáo vào ngày 22/9/2021 hiện chưa rõ nhân thân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh.

[11] Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, bị nghiện ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[12] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến dưới 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu 01 phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt tù đối với các bị cáo cũng đủ sức giáo dục, cải tạo, đồng thời các bị cáo là người nghiện, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[13] Mức hình phạt, xử lý vật chứng như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[14] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Minh V và Lê Xuân H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2021.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong số 628/PC09 bên trong có 0,4857gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Minh V và Lê Xuân H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo (02);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Công an thành phố Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi cư trú của các bị cáo (02);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễn

